

Số: 66/2019/QĐST-DS

Quỳnh Lưu, ngày 13 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hồ Đạt Nghiêm.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Mỹ Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh lưu tham gia phiên họp:
Ông Hà Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 64/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 73/2019/QĐST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2019.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Trần Thị D, sinh năm 1974- Vắng mặt;

Nơi cư trú: Xóm 9, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Người đại diện theo ủy quyền:

Chị Phạm Thị Bích T, sinh năm 1967- Có mặt;

Nơi cư trú: Xóm 5, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Mai Thị P, sinh năm 1972- Có mặt;

Nơi cư trú: Xóm 10B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Ngày 28/5/2019 người đại diện theo ủy quyền chị Phạm Thị Bích T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án với nội dung: Chị Mai Thị P đồng ý trả nợ cho chị Trần Thị D số tiền nợ gốc theo giấy vay tiền ngày 18/6/2011; giấy vay tiền ngày 02/7/2011 và giấy hẹn trả nợ ngày 15/3/2019, tổng số tiền 50.000.000 đồng và tiền lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 02/7/2011 đến ngày 02/5/2019. Cụ thể: 50.000.000đ x 1%/tháng x 94 tháng = 47.000.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 97.000.000đ (chín mươi bảy triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu của các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, theo quy định tại khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Ngày 18/6/2011 chị Mai Thị P có vay của chị Trần Thị D số tiền 30.000.000 đồng; ngày 02/7/2011 chị Mai Thị P có vay của chị Trần Thị D số tiền 20.000.000 đồng. Ngày 15/3/2019 chị P có viết giấy hẹn đến ngày 15/4/2019 sẽ thanh toán hết nợ nhưng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Chị Phan Thị Bích T yêu cầu chị Mai Thị P trả đủ số tiền nợ gốc cho chị Trần Thị D là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và yêu cầu lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 02/7/2011 đến ngày 02/5/2019.

Chị Mai Thị P thừa nhận có vay nợ chị Trần Thị D số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Chị D đã đòi nợ nhiều lần nhưng do kinh tế khó khăn nên chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay chị P đồng ý trả số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng và lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 02/7/2011 đến ngày 02/5/2019 là 94 tháng, tiền lãi là 47.000.000 đồng.

Theo biên bản hòa giải thành được lập ngày 28 tháng 5 năm 2019 do hòa giải viên bà Lê Thị Thủy của Trung tâm hòa giải, đối thoại đặt tại Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An thì chị Phạm Thị Bích T và chị Mai Thị P thống nhất thỏa thuận: chị Mai Thị P trả cho chị Trần Thị D số tiền nợ gốc vay ngày 18/6/2011, ngày 02/7/2011 và giấy hẹn trả nợ ngày 15/3/2019 là 50.000.000đ và tiền lãi suất 47.000.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi suất là 97.000.000đ (Chín mươi bảy triệu đồng).

Xét thấy: Nội dung thỏa thuận ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2019 của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước và người thứ ba, nên được Tòa án chấp nhận.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu đề nghị Tòa án áp dụng Điều 416, Điều 417 và Điều 419 BLTTDS; Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự để chấp nhận yêu cầu của đương sự. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án cụ thể như sau: Chị Mai Thị P trả cho chị Trần Thị D số tiền nợ gốc vay ngày 18/6/2011 và ngày 02/7/2011 và giấy hẹn trả nợ ngày 15/3/2019 là 50.000.000đ và tiền lãi suất 47.000.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi suất là 97.000.000đ (Chín mươi bảy triệu đồng).

Về lệ phí: Áp dụng Điều 149 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; người yêu cầu phải chịu lệ phí DSST.

[3] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Người yêu cầu chị Trần Thị D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

- Căn cứ vào khoản 7 Điều 27, Điều 149, Điều 416, Điều 417, Điều 418 và Điều 419 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 469 và Điều 470 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 64/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2019, cụ thể như sau:

Chị Mai Thị P có nghĩa vụ trả nợ cho chị Trần Thị D số tiền vay ngày 18/6/2011, ngày 02/7/2011 và giấy hẹn trả nợ ngày 15/3/2019 là 50.000.000 đồng và lãi suất 1%/tháng, tính từ ngày 02/7/2011 đến ngày 02/5/2019 là 47.000.000đ. Tổng cộng gốc và lãi suất là 97.000.000đ (chín mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thị D chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004343 ngày 29/5/2019 của Chi cục thi hành án huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Lưu: Hồ sơ VDS và VPTA.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(đã ký)

Hồ Đạt Nghiệm

